

THÁNG 09

08

THỨ BA

“Định giá của cổ phiếu ngành ngân hàng Việt Nam so với lịch sử và khu vực”

Trần Thị Hà My

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1309

my.tth@vpsc.com.vn

NHẬT KÝ TƯ VẤN

- Định giá của cổ phiếu ngành ngân hàng Việt Nam so với lịch sử và khu vực
- Chưa kỳ vọng vào cơ chế mới về mua nợ xấu theo giá thị trường của VAMC

Định giá của cổ phiếu ngành ngân hàng Việt Nam so với lịch sử và khu vực

Gần đây, chúng tôi tham khảo một khuyến nghị của Morgan Stanley liên quan đến ngành ngân hàng trong khu vực Châu Á với ý kiến cho rằng “Chỉ số định giá ngành đang ở mức thấp nhất kể từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu nên bất cứ thông tin tích cực nào cũng có thể tạo ra những cơn sóng tăng giá, tuy nhiên, với điều kiện vĩ mô hiện tại khó có thể kỳ vọng một sự tăng trưởng bền vững.” Đối với TTCKVN, cổ phiếu ngành ngân hàng là ngôi sao của năm 2015 là điều không thể bàn cãi, tuy nhiên, rõ ràng nhiều nhà đầu tư quan tâm cổ phiếu ngành ngân hàng cũng có băn khoăn về định giá cổ phiếu ngành ngân hàng. Dựa trên dữ liệu lịch sử và so sánh một số chỉ tiêu định giá của cổ phiếu ngành ngân hàng so với lịch sử và khu vực*, chúng tôi đi đến một số kết luận sau đây:

+ Có 4/8 cổ phiếu ghi nhận mức tăng vượt trội so với quá khứ và so với thị trường trong năm 2015, theo thứ tự có: BID, CTG, VCB và MBB. Cổ phiếu ACB dù ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với thị trường từ đầu năm đến nay nhưng độ bền của đà tăng không tốt bằng các cổ phiếu trên.

| | Tỷ suất tuyệt đối | | | | | Tỷ suất tương đối với VNIndex | | | | |
|------------|-------------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------------|------------|------------|------------|-------------|
| | YTD | 1T | 3T | 6T | 12T | YTD | 1T | 3T | 6T | 12T |
| ACB | 30% | -7% | -13% | 17% | 30% | 26% | -1% | -11% | 21% | 41% |
| BID | 118% | 14% | 22% | 56% | 98% | 114% | 20% | 24% | 59% | 110% |
| CTG | 54% | -5% | 8% | 14% | 45% | 50% | 1% | 10% | 18% | 56% |
| EIB | -6% | -12% | -14% | -9% | -5% | -10% | -6% | -11% | -5% | 7% |
| MBB | 19% | -3% | 10% | 11% | 19% | 15% | 3% | 13% | 15% | 30% |
| SHB | -10% | -14% | -11% | -17% | -25% | -14% | -8% | -9% | -14% | -14% |
| STB | -7% | -15% | -11% | -19% | -17% | -11% | -9% | -9% | -15% | -6% |
| VCB | 42% | -1% | 0% | 25% | 55% | 38% | 5% | 2% | 28% | 66% |

Nguồn: RongViet Research

+ So với các nước trong khu vực, cổ phiếu ngành ngân hàng Việt Nam không rẻ.

- Chỉ tiêu định giá (P/E và P/B) của các ngân hàng Việt Nam hiện không rẻ, duy nhất chỉ tiêu Vốn hóa/Tiền gửi của cổ phiếu ngành ngân hàng ở thị trường Việt Nam thấp hơn tương đối so với các nước khác. Điều này không có ý nghĩa nhiều về mặt định giá do đặc điểm ưa chuộng kênh tiền gửi tiết kiệm tại Việt Nam.
- Chỉ tiêu ROE đáng chú ý có BID và MBB là hai cổ phiếu có mức tỷ suất sinh lợi tương đương các ngân hàng trong khu vực. Trong khi chỉ tiêu tăng trưởng thu nhập thấp hơn nhiều so với các thị trường khác trừ ACB và BID ở mức chấp nhận được.

+ So với quá khứ, chúng tôi nhận thấy chỉ tiêu định giá đa số đều ở mức cao so với quá khứ.

- Chỉ tiêu định giá P/B của hầu hết các ngân hàng đa số đang ở mức cao hơn hoặc tương đương so với bình quân quá khứ.
- So với quá khứ, chỉ tiêu P/PPP của đa số các ngân hàng đều ở mức cao, đặc biệt các ngân hàng ở trong nhóm tăng giá (trừ CTG).

Trong phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu ngành ngân hàng lại một lần nữa đóng vai trò trụ cột, từ nâng đỡ điểm số cho đến tạo ra sức mạnh lan tỏa sang các cổ phiếu khác. Tuy nhiên, các kết luận ở trên tiếp tục khẳng định quan điểm của chúng tôi trong Báo cáo chiến lược tháng 09/2015 là cổ phiếu ngành ngân hàng hiện tại không phải đang ở mức giá hấp dẫn. Bằng phương pháp so sánh trên kết hợp với diễn biến giá của cổ phiếu, thứ tự hấp dẫn về mặt định giá từ cao đến thấp với mặt bằng giá hiện tại lần lượt là: (1) ACB; (2) CTG; (3) nhóm ba cổ phiếu (MBB; VCB và BID).

* Xem thêm phương pháp và kết quả tính toán trong phụ lục trang

Chưa kỳ vọng vào cơ chế mới về mua nợ xấu theo giá thị trường của VAMC

Thông tư 14/2015 ban hành cuối tháng 08/2015 được kỳ vọng hỗ trợ quá trình xử lý nợ xấu bằng cách bổ sung khá đầy đủ và chi tiết các quy định về phát hành, sử dụng và trích lập dự phòng rủi ro và thanh toán trái phiếu đặc biệt (TPĐB) của VAMC. Đồng thời, thông tư cũng quy định thêm nhiều vấn đề liên quan đến phương thức bán nợ so với thông tư cũ. Tuy nhiên, điểm trọng yếu của thông tư 14 là mở ra kỳ vọng mới về tiến trình xử lý nợ xấu của VAMC thông qua việc quy định chi tiết về việc mua lại nợ xấu theo giá thị trường. Xem xét vấn đề này, chúng tôi cho rằng NĐT chưa nên đặt nhiều kỳ vọng từ đây.

Theo quy định mới, trái phiếu do VAMC phát hành để mua nợ theo giá thị trường có một số điểm khác so với TPĐB: (1) hệ số rủi ro là 0% khi tính tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR), (2) mức trích lập dự phòng là 0; (3) Thời hạn trái phiếu là 1 năm, và có thể gia hạn thêm 3 năm so với thời hạn ban đầu nếu được sự đồng ý của trái chủ. Theo chuyên viên ngành, sự khác biệt trên cho thấy các TCTD có thể có lợi về mặt an toàn hoạt động nếu bán nợ cho VAMC theo giá thị trường, đổi lại, TCTD có thể phải chịu mức xóa nợ lớn hơn do mức trích lập dự phòng đối với loại trái phiếu này là 0. Ngoài ra, loại trái phiếu mới cũng có thời hạn ngắn hơn so với TPĐB, do đó, tạo điều kiện để VAMC xoay vòng vốn nhanh hơn để mua các khoản nợ mới.

Mặc dù đồng ý rằng thông tư mới sẽ “tiếp sức” cho quá trình xử lý nợ xấu song chúng tôi vẫn còn quan ngại hai vấn đề sau:

- Thứ nhất, với mức vốn điều lệ mới 2.000 tỷ đồng, việc mua nợ theo giá thị trường của VAMC sẽ bị hạn chế ở giá trị và khối lượng các khoản nợ xấu có thể mua. Mới đây, VAMC cũng đã đề xuất NHNN tăng vốn điều lệ thêm 1.500 tỷ đồng để tạo điều kiện cho phương án mua nợ theo giá thị trường. Có thể ngầm hiểu là với năng lực vốn của VAMC, cơ chế mới có lẽ chỉ hỗ trợ một phần nhỏ trong tiến trình xử lý nợ xấu.
- Thứ hai, theo thông tư, VAMC có quyền chủ động hơn đối với việc định giá các khoản nợ và bán nợ xấu, tuy nhiên, các quy định về pháp lý liên quan đến xử lý tài sản đảm bảo (đặc biệt là tài sản đảm bảo bằng bất động sản) vẫn gây cản trở đối với việc bán nợ của VAMC.

Tính đến cuối tháng 08/2015, VAMC đã mua được 77.355 tỷ đồng nợ xấu, phát hành trái phiếu đặc biệt được 68.000 tỷ đồng. So với đầu năm, VAMC đã đẩy mạnh mua nợ xấu trong quý 2 và quý 3, từ đó đạt được mục tiêu mua 70.000-100.000 tỷ đồng trong năm 2015. Tính từ khi bắt đầu xử lý nợ xấu đến nay, VAMC đã mua khoảng 208.000 tỷ đồng nợ xấu, trong đó mới chỉ xử lý được ~11.300 tỷ đồng. Thông tư 14 có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2015, sau thời điểm SBV cam kết đưa tỷ lệ nợ xấu xuống dưới mức 3%. Cơ chế mua nợ theo giá thị trường sẽ được thí điểm trong quý 4 với kế hoạch dự kiến là mua 500-700 tỷ đồng, tương đương ¼ vốn điều lệ hiện tại của VAMC.

Phụ lục

Phương pháp:

So sánh ba chỉ tiêu định giá của 8 ngân hàng với quá khứ: P/B; P/PPP; Vốn hóa/Tiền gửi

- Ý nghĩa của Vốn hóa/Tiền gửi: tỷ lệ này thấp cho thấy mức độ quan tâm chung của thị trường đối với cổ phiếu thấp hơn kênh đầu tư tiền gửi và ngược lại.
- Tỷ số P/PPP: Giá/Lợi nhuận trước trích lập dự phòng

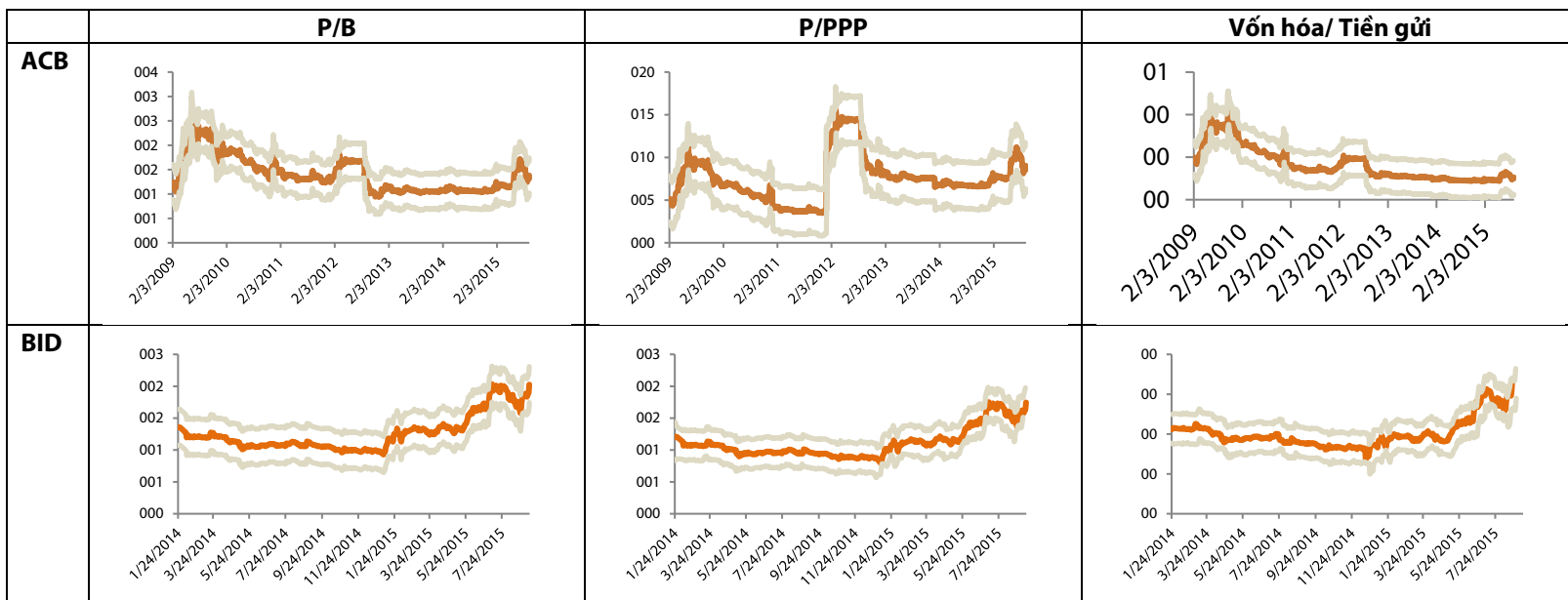
So sánh với một số nước trong khu vực: Malaysia, Indonesia, Philippines và Thái Lan

Bảng 1: Đánh giá chung về định giá cổ phiếu ngân hàng (so với giá trị trung bình và độ lệch chuẩn trong quá khứ)

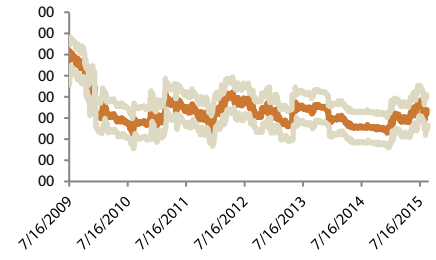
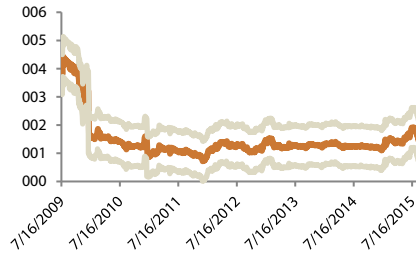
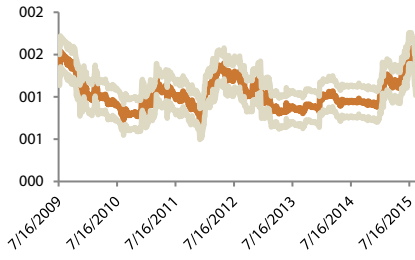
| | P/B | P/PPP | Vốn hóa/Tiền gửi | Đánh giá |
|------------|------|-------|------------------|----------|
| ACB | - | Thấp | Thấp | *** |
| BID | Cao | Cao | Cao | * |
| CTG | Cao | Thấp | - | ** |
| EIB | - | Cao | Thấp | ** |
| MBB | Cao | Cao | - | * |
| SHB | Thấp | Thấp | Thấp | *** |
| STB | - | Thấp | Thấp | *** |
| VCB | Cao | Cao | Thấp | * |

//***: Mức độ định giá của cổ phiếu từ thấp/tương đương/cao so với quá khứ*

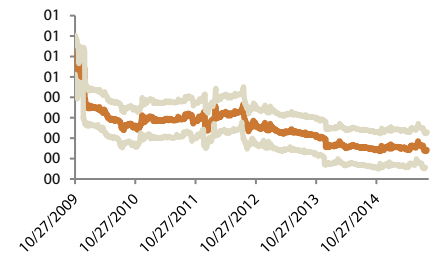
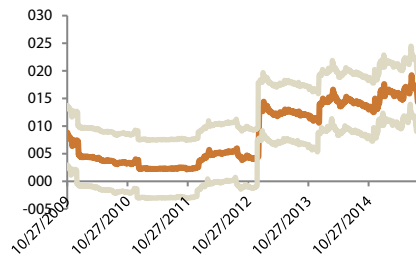
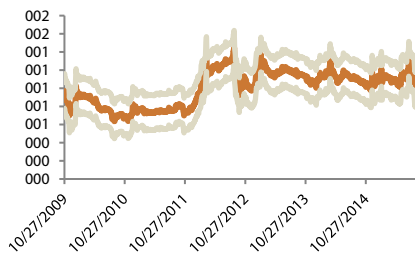
Bảng 2: Biểu đồ diễn biến các chỉ số định giá



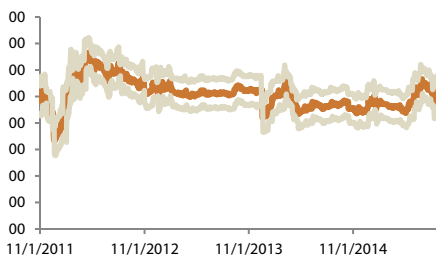
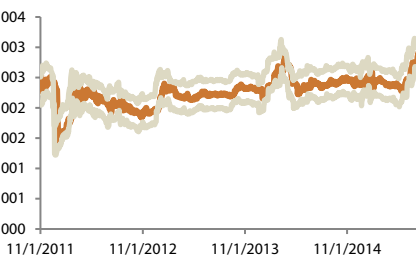
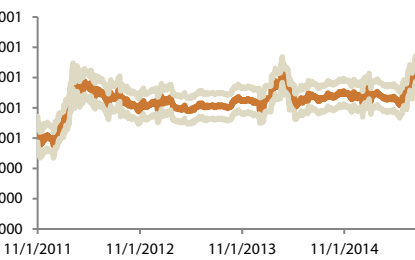
CTG



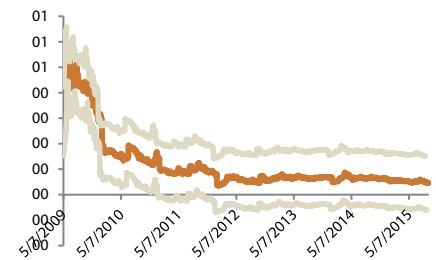
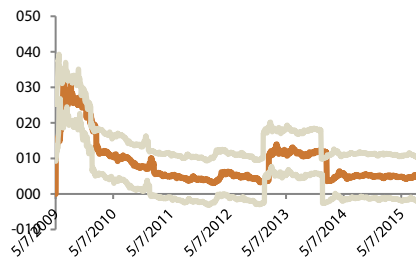
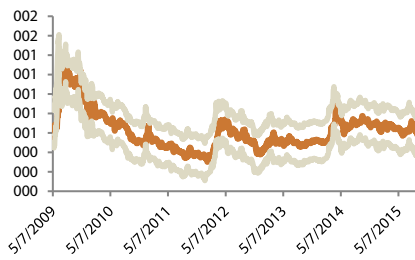
EIB



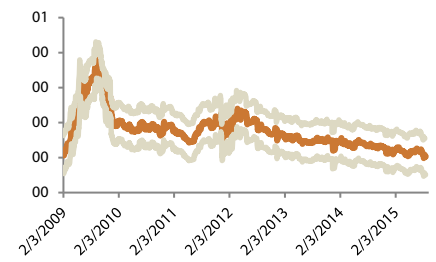
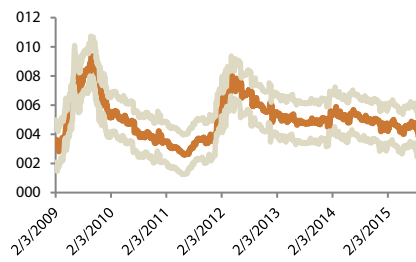
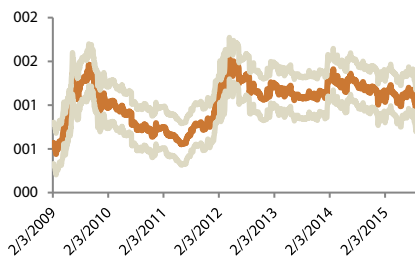
MBB



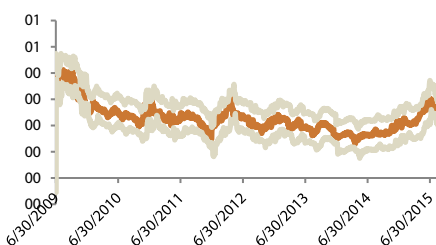
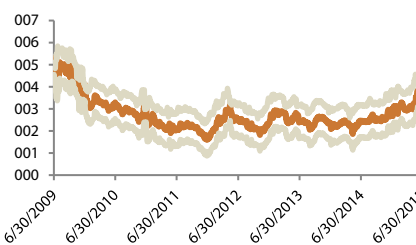
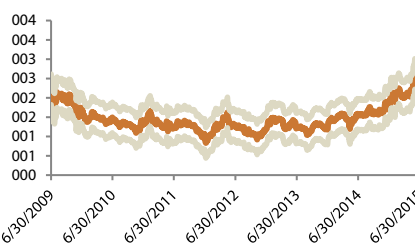
SHB



STB



VCB



Nguồn: RongViet Research

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính và định giá của các cổ phiếu ngân hàng Việt Nam

| Cổ phiếu | Vốn hóa | Thị giá | PE | | PB | | ROA | | ROE | | Vốn hóa/Tiền gửi | EPS CAGR |
|----------|----------|----------|--------|---------|------|------|------|------|-------|-------|------------------|-----------|
| | 8/9/2015 | 8/9/2015 | 2014 | 2015 | 2014 | 2015 | 2014 | 2015 | 2014 | 2015 | | 2013-2015 |
| ACB | 17.029 | 19.000 | 14,45 | 18,23 | 1,07 | 1,38 | 0,5% | 0,5% | 6,7% | 7,6% | 10% | 6,3% |
| BID | 86.835 | 25.400 | 8,26 | 16,30 | 0,97 | 2,03 | 0,6% | 0,8% | 10,9% | 16,3% | 16% | 9,1% |
| CTG | 75.957 | 20.400 | 10,39 | 16,11 | 0,89 | 1,40 | 0,7% | 0,9% | 7,8% | 10,4% | 17% | -5,6% |
| EIB | 14.753 | 12.000 | 278,26 | -923,08 | 1,12 | 1,02 | 0,5% | 0,0% | 5,0% | -0,1% | 14% | -129,0% |
| MBB | 17.913 | 15.000 | 5,95 | 7,22 | 0,89 | 0,98 | 1,1% | 1,3% | 12,2% | 15,2% | 10% | -0,1% |
| SHB | 6.447 | 6.800 | 8,49 | 7,36 | 0,64 | 0,55 | 0,4% | 0,5% | 5,7% | 7,5% | 5% | -1,2% |
| STB | 18.623 | 16.300 | 10,18 | 8,94 | 1,14 | 0,98 | 1,1% | 1,1% | 10,8% | 11,6% | 10% | 0,2% |
| VCB | 118.327 | 44.400 | 20,23 | 29,46 | 1,92 | 2,59 | 0,7% | 0,9% | 7,6% | 10,8% | 26% | -1,6% |

Nguồn: RongViet Research
Bảng 4: Bức tranh cổ phiếu ngân hàng trong khu vực

| Cổ phiếu | Vốn hóa | Thị giá | PE | | PB | | ROE | | ROA | | Vốn hóa/Tiền gửi | EPS CAGR |
|--------------------|------------|------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------------------|-----------|
| | 31/08/2015 | 31/08/2015 | 2015 | 2016 | 2015 | 2016 | 2015 | 2016 | 2015 | 2016 | | 2014-2016 |
| Indonesia | | | | | | | | | | | | |
| Rakyat | 18 | 10.400 | 10,2 | 9 | 2,2 | 1,9 | 24% | 23% | 3% | 3% | 36% | 8% |
| BBNI | 7 | 5.000 | 9,8 | 8,4 | 1,5 | 1,3 | 16% | 17% | 2% | 2% | 26% | 1% |
| Mandiri | 15 | 9.075 | 9,8 | 8,3 | 1,8 | 1,6 | 20% | 20% | 2% | 3% | 29% | 13% |
| BDMN | 2 | 3.505 | 11 | 9,2 | 1 | 0,9 | 9% | 10% | 2% | 2% | 26% | 18% |
| BCA | 23 | 12.850 | 17,6 | 14,9 | 3,5 | 2,9 | 21% | 22% | 3% | 3% | 61% | 14% |
| BTPN | 1 | 2.975 | 8,8 | 8,2 | 1,3 | 1,2 | 16% | 15% | 2% | 2% | 28% | 7% |
| Philippines | | | | | | | | | | | | |
| MBT | 6 | 83,75 | 15,5 | 12,7 | 1,4 | 1,3 | 10% | 11% | 1% | 1% | 19% | 1% |
| BDO | 8 | 98,5 | 14,3 | 11,5 | 1,8 | 1,7 | 14% | 15% | 1% | 1% | 20% | 17% |
| BPI | 7 | 84,6 | 16,3 | 14,1 | 2,1 | 1,9 | 14% | 14% | 1% | 1% | 35% | 14% |
| Malaysia | | | | | | | | | | | | |
| CIMB | 10 | 5 | 12,9 | 9,2 | 1,1 | 1 | 9% | 11% | 1% | 1% | 13% | 21% |
| Maybank | 20 | 8,76 | 12,9 | 11,6 | 1,5 | 1,4 | 12% | 13% | 1% | 1% | 17% | 1% |
| Public | 17 | 18 | 14,5 | 13,8 | 2,3 | 2,1 | 16% | 16% | 1% | 1% | 23% | 3% |
| AMMB | 3 | 4,7 | 9,6 | 8,4 | 0,9 | 0,9 | 10% | 11% | 1% | 1% | 15% | -6% |
| RHBC | 4 | 6,48 | 8,3 | 7,9 | 0,8 | 0,8 | 11% | 10% | 1% | 1% | 10% | 1% |
| Thái Lan | | | | | | | | | | | | |
| Bangkok | 9 | 167,5 | 9,1 | 8,1 | 0,9 | 0,9 | 11% | 11% | 1% | 1% | 15% | 4% |
| Bbank | 12 | 178 | 9,9 | 8,4 | 1,5 | 1,3 | 16% | 16% | 2% | 2% | 25% | 5% |
| KTB | 7 | 18 | 8,1 | 7,4 | 1 | 0,9 | 13% | 13% | 1% | 1% | 11% | 2% |
| Siam | 14 | 143 | 9,5 | 8,7 | 1,6 | 1,4 | 17% | 17% | 2% | 2% | 24% | 3% |
| TISCO | 1 | 38,25 | 6,8 | 6,3 | 1,1 | 1 | 17% | 16% | 1% | 2% | 16% | 7% |

Nguồn: Morgan Stanley

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT HÀNG NGÀY

SÀN HSX:

VN-Index bắt ngờ có diễn biến lạc quan trở lại, với mức tăng 11,79 điểm (+2,12%), đóng cửa tại 566,72. Thanh khoản cũng được cải thiện với 94 triệu cổ phiếu khớp lệnh (+51,6%).

Như vậy sau ba phiên giằng co nhẹ xung quanh mốc 555 điểm, phiên tăng điểm hôm nay đã mở ra khả năng tiếp tục xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index. Tuy vậy, điều này chỉ được xác nhận khi chỉ số vượt qua được vùng kháng cự 575 điểm với khối lượng cao. Đây là nơi hội tụ của các đường trung bình như SMA(200), EMA(26) và là đỉnh gần nhất của VN-Index.

Các chỉ báo kỹ thuật sau vài phiên đi ngang thì đã bắt đầu tăng trở lại. MACD cho tín hiệu tích cực khi cắt lên trên đường tín hiệu. Chỉ báo RSI cũng bắt đầu vượt qua đỉnh gần nhất, tiếp tục xu thế tăng.

Nhà đầu tư đã giải ngân ở vùng giá thấp trước đó có thể tiếp tục duy trì danh mục hiện có. Việc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc giải ngân mới chỉ nên đẩy mạnh nếu như VN-Index vượt vùng 575 một cách thuyết phục.

SÀN HNX:

HNX-Index cũng có diễn biến tương đồng với VN-Index khi đóng cửa tại mức 77,26 điểm (+ 1,27 điểm tương đương 1,67%). Tuy vậy thanh khoản chưa có sự cải thiện đáng kể khi chỉ có 29 triệu cổ phiếu được giao dịch (+16%).

Với thanh khoản ở mức cạn kiệt trong những phiên gần đây, rất có thể HNX-Index đang ở trong giai đoạn tích lũy. Xu hướng tăng sẽ được khẳng định khi HNX-Index vượt qua vùng 79 điểm với khối lượng thuyết phục.

Chỉ báo MACD cho tín hiệu tích cực khi đã cắt lên trên đường tín hiệu, trong khi đường RSI đang phục hồi nhẹ. Chỉ báo Stochastics cũng đang hình thành xu thế tăng ngắn hạn.

Khuyến nghị: Hai chỉ số cùng phục hồi mạnh sau nhiều phiên giảm điểm. Thanh khoản được cải thiện trên HSX nhưng vẫn duy trì ở mức thấp trên HNX. Thị trường chỉ thực sự tiếp tục xu hướng tăng khi VN-Index vượt 575 và HNX-Index vượt 79 với khối lượng thuyết phục. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì danh mục hiện tại ở mức an toàn. Việc gia tăng tỷ trọng hoặc giải ngân mới chỉ nên tiến hành khi xu hướng tăng được xác nhận.



Trần Quang Khải

+84 8 6299 2006 | Ext: 1254

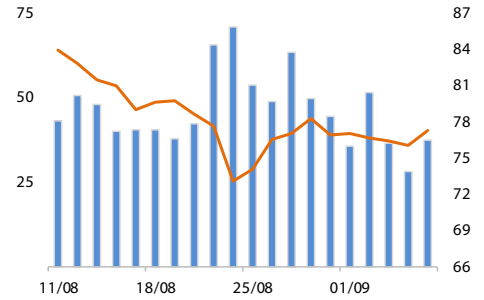
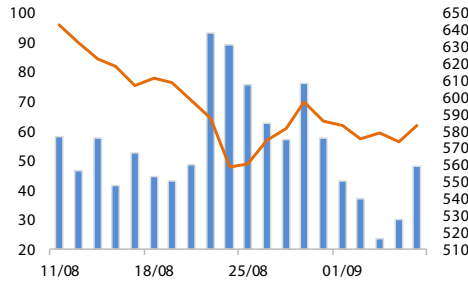
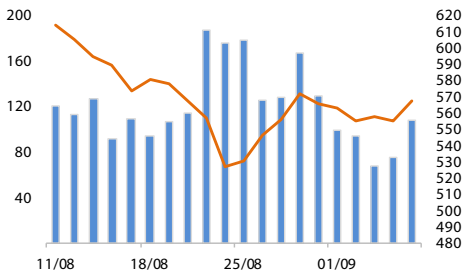
khai.tq@vdsc.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

| Mã | Giá TT | Khuyến nghị | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu 1 | Giá mục tiêu 2 | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | Lãi/lỗ | Kỳ hạn |
|-----|--------|-------------|------------|---------|----------------|----------------|------------|----------|---------|--------|-----------|
| FPT | 43,9 | Nắm giữ | 24/08/2015 | 42,4 | 46,0 | | 39,5 | | | 3,54% | Trung hạn |
| ITC | 8,8 | Nắm giữ | 21/08/2015 | 9,1 | 10,4 | | 8,4 | | | -3,30% | Trung hạn |
| LHC | 43,0 | Nắm giữ | 21/08/2015 | 43,5 | 52,0 | | 40 | | | -1,15% | Dài hạn |
| KSB | 28,2 | Nắm giữ | 21/08/2015 | 27,4 | 30,0 | | 26 | | | 2,92% | Trung hạn |
| NNC | 51,0 | Nắm giữ | 20/07/2015 | 48,0 | 57,0 | | 43 | | | 6,25% | Dài hạn |
| PLC | 31,6 | Nắm giữ | 05/03/2015 | 29,9 | 35,2 | | 26,2 | | | 5,69% | Trung hạn |

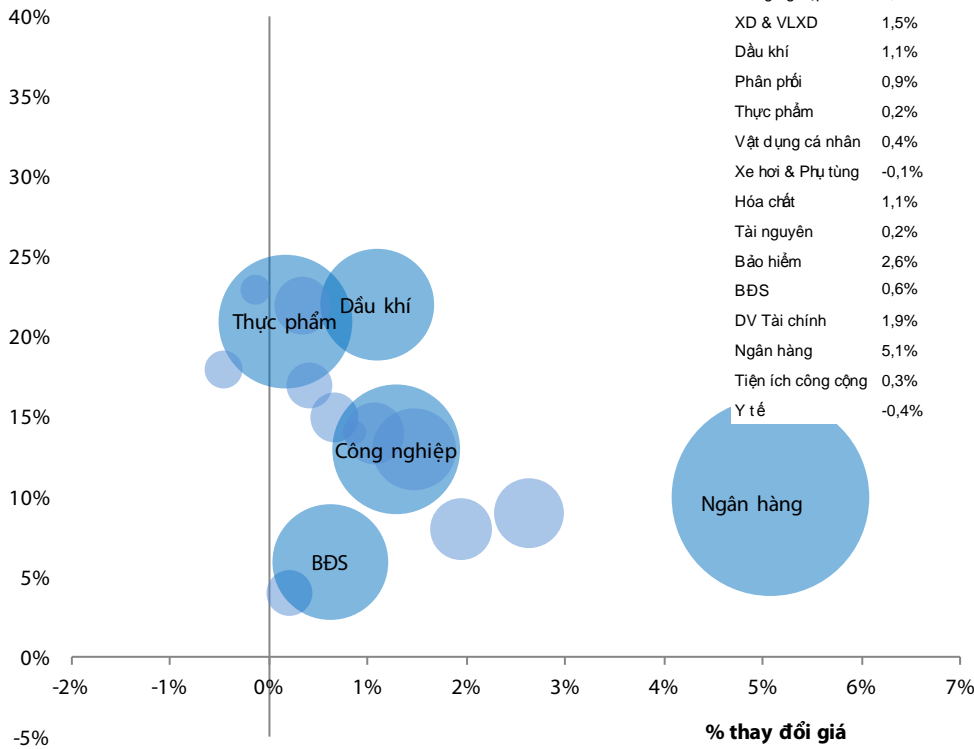
- Giá mua của danh mục khuyến nghị đầu tư được tính theo giá đóng cửa. Giá bán có thể là giá mục tiêu, giá cắt lỗ hoặc giá đóng cửa tùy từng trường hợp cụ thể.
- “Giá mục tiêu 2” và “Giá cắt lỗ” mới sẽ được cập nhật khi cổ phiếu vượt qua “Giá mục tiêu 1”.
- Vào ngày giao dịch không hưởng quyền, các mức giá cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- Kỳ hạn: “ngắn hạn” là dưới 01 tháng, “trung hạn” là từ 01 đến 03 tháng, “dài hạn” là trên 03 tháng.

VNINDEX 2,12% 566,72 VN30 1,61% 583,35 HNXINDEX 1,67% 77,26

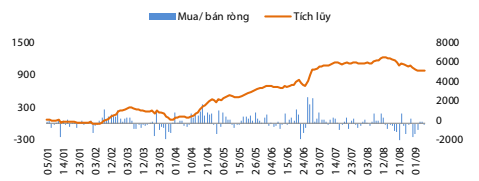


Thay đổi theo ngành

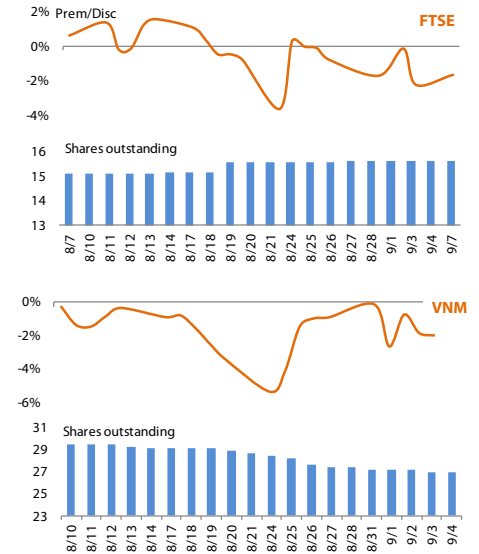
ROE Ngành



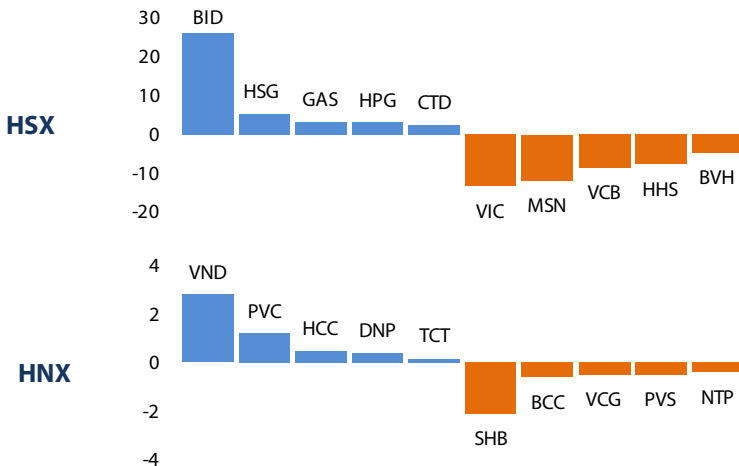
Giao dịch của NĐT nước ngoài



ETF



Top cổ phiếu mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ đồng)



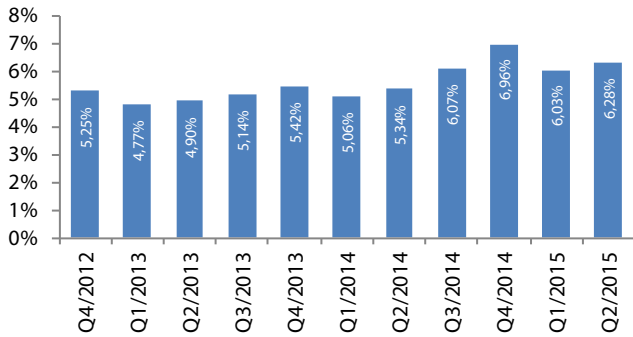
Top cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã | Giá | KLGD | % thay đổi giá |
|-----|-------|------|----------------|
| MBB | 15,00 | 6,01 | 4,2% |
| FLC | 6,70 | 5,69 | 4,7% |
| CTG | 20,40 | 5,62 | 5,2% |
| OGC | 2,50 | 5,03 | 0,0% |
| CII | 23,50 | 4,73 | 2,2% |

| Mã | Giá | KLGD | % thay đổi giá |
|-----|-------|------|----------------|
| KLF | 4,70 | 2,75 | 6,8% |
| SHB | 6,80 | 2,69 | 1,5% |
| TIG | 11,10 | 1,69 | 1,8% |
| NHA | 13,90 | 1,54 | 9,4% |
| CEO | 15,70 | 1,28 | 3,3% |

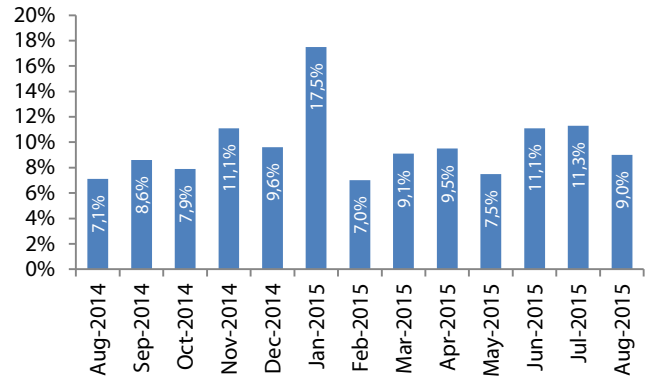
CHỈ SỐ VĨ MÔ

Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các quý



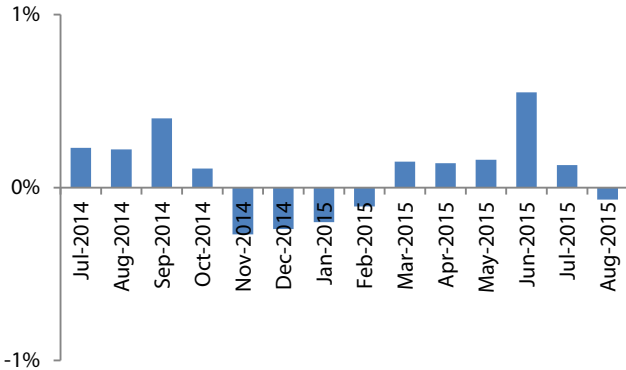
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database
(* Theo giá so sánh năm 1994)

Hình 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp



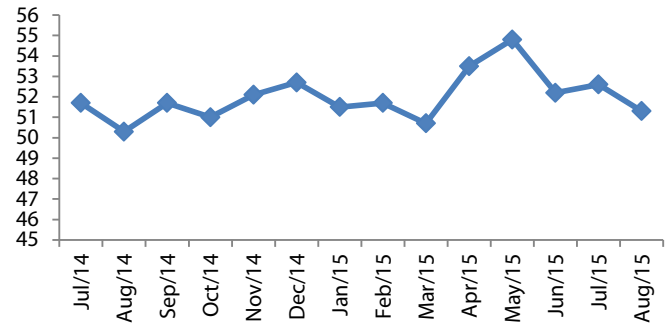
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

Hình 3: Chỉ số lạm phát hàng tháng



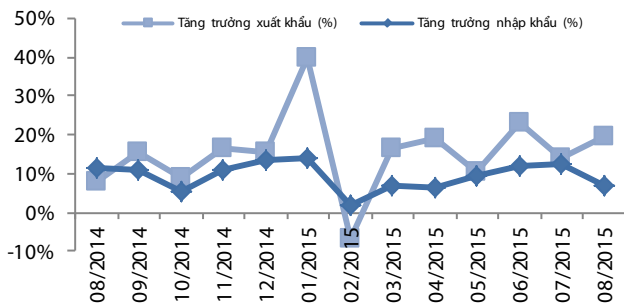
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

Hình 4: Chỉ số HSBC – PMI lĩnh vực sản xuất



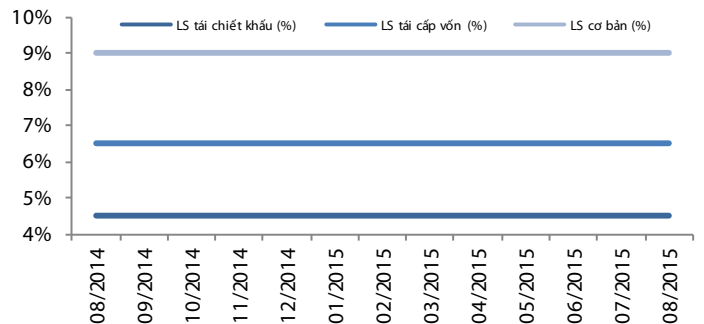
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

Hình 5: Tăng trưởng xuất nhập khẩu



Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

Hình 6: Lãi suất điều hành



Nguồn: SBV, Rongviet Securities database

TIN TỨC RỒNG VIỆT

| BÁO CÁO CÔNG TY (5 báo cáo phát hành gần nhất) | Ngày phát hành | Khuyến nghị | Giá mục tiêu |
|--|----------------|---------------------|--------------|
| PXS - Đầu tư để củng cố năng lực thi công | 04/09/2015 | Tích lũy – Dài hạn | 17.000 |
| SHP - Lạc quan trong dài hạn | 03/09/2015 | Tích lũy – Dài hạn | 20.800 |
| PET- Quan sát tiến độ chuyển nhượng bất động sản Thanh | 20/08/2015 | Ổn định | N/a |
| VNC- Đón chào sóng thương mại quốc tế | 14/08/2015 | Trung lập - Dài hạn | 28.900 |
| MAC - Nắm bắt cơ hội để tăng trưởng | 07/08/2015 | Mua – Dài hạn | 17.600 |

Vui lòng xem chi tiết tại <http://www.vdsc.com.vn/vn/companyReport.rv?categoryId=302>

THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ

| Tên quỹ mở | Ngày giao dịch | Phí phát hành (% giá trị giao dịch) | Phí mua lại (% giá trị giao dịch) | GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá | GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá kỳ trước | +/- GTTSR trên một đv quỹ so với kỳ trước |
|------------|----------------|-------------------------------------|-----------------------------------|---|--|---|
| VFF | 01/09/2015 | 0% - 0,75% | 0% - 2,5% | 11.861 | 11.797 | 0,54% |
| VEOF | 01/09/2015 | 0% - 0,75% | 0% - 2,5% | 9.874 | 9.464 | 4,33% |
| VF1 | 04/09/2015 | 0,2% - 1% | 0,5%-1,5% | 22.009 | 22.314 | -1,36% |
| VF4 | 04/09/2015 | 0,2% - 1% | 0%-1,5% | 9.806 | 9.626 | -1,21% |
| VFA | 04/09/2015 | 0,2% - 1% | 0%-1,5% | 7.032 | 7.130 | -1,37% |
| VFB | 04/09/2015 | 0,3% - 0,6% | 0%-1% | 12.303 | 12.293 | 0,08% |
| ENF | 27/08/2015 | 0% - 3% | 0% | 11.297 | 11.518 | -1,92% |
| MBVF | 27/08/2015 | 1% | 0%-1% | 10.364 | 10.514 | -1,43% |
| MBBF | 26/08/2015 | 0%-0,5% | 0%-1% | 12.304 | 12.262 | 0,34% |

ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH

Đoàn Thị Thanh Trúc – Giám đốc

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1308

truc.dtt@vdsc.com.vn

Nguyễn Hải Hoàng

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1319

hoang.nh@vdsc.com.vn

Nguyễn Thị Phương Lam

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1313

lam.ntp@vdsc.com.vn

Huỳnh Minh Tuấn

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1318

tuan.hm@vdsc.com.vn

Nguyễn Trung Kiên

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1320

kien.nt@vdsc.com.vn

Trần Thị Hà My

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1309

my.tth@vdsc.com.vn

Nguyễn Bá Phước Tài

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1310

tai.ntp@vdsc.com.vn

Trần Thị Diễm My

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1311

my.ttd@vdsc.com.vn

Bành Trần Tường Vân

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1316

van.btt@vdsc.com.vn

Bùi Vĩnh Thiện

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1321

Thien.bv@vdsc.com.vn

Lê Hữu Triển

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1317

trien.lh@vdsc.com.vn

Bùi Thị Tâm

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1315

tam.bt@vdsc.com.vn

Phạm Thị Hường

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1314

huong.pt@vdsc.com.vn

Huỳnh Khoa Nam

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1312

nam.hk@vdsc.com.vn

HỘI SỞ TẠI TP. HCM

Tầng 1-2-3-4 toà nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP. HCM



+ 84 8 6299 2006



+ 84 8 6291 7896



info@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội



+ 84 4 6288 2006



+ 84 4 6288 2008



info@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa



+ 84 058 3820 006



+ 84 058 3820 008



info@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

08 Phan Đình Phùng, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ



+ 84 0710 381 7578



+ 84 0710 381 7789



info@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RONGVIET SECURITIES tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RONGVIET SECURITIES thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RONGVIET SECURITIES. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RONGVIET SECURITIES đều trái luật. Bản quyền thuộc RONGVIET SECURITIES, 2015.